

Bản án số: 39/2024/DS-ST
Ngày: 18-6-2024
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng, vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bằng và ông Huỳnh Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2024/TLST - DS ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ1 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng); Địa chỉ trụ sở chính: T, A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Thành Đ, chức vụ: Trưởng phòng QLRR - Ngân hàng TMCP Đ1 – chi nhánh B (Theo giấy ủy quyền số 2860/GUQ-BIDV.BAG ngày 30/11/2023) (ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. *Bị đơn:* Bà Châu Thanh L, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ H, khóm D, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa trình bày: Ngày 09/9/2015, bà Châu Thanh L có ký hợp đồng tín dụng số 01/2015/HĐ với Ngân hàng TMCP Đ1 – chi nhánh B để vay vốn, cụ thể như sau: Số tiền vốn vay: 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống (Mua sắm vật dụng

gia đình). Thời hạn vay: 60 tháng được tính kể từ ngày 09/9/2015 đến ngày 09/9/2020. Lãi suất cho vay: 10,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần vào ngày 01 của tháng đầu tiên của kỳ điều chỉnh lãi suất, ngày điều chỉnh lãi suất của kỳ đầu tiên là ngày 01/3/2016. Các kỳ điều chỉnh lãi suất tiếp theo sẽ được ngân hàng thông báo nếu có thay đổi. Lịch trả nợ lãi: Cùng kỳ với nợ gốc. Lịch trả nợ gốc/lãi: Bà L cam kết trả nợ gốc hàng tháng cụ thể là 60 kỳ. Kỳ thứ 01 bắt đầu từ ngày 15/10/2015 đến kỳ thứ 60 là ngày 09/9/2020 theo lịch trả như sau: Từ ngày 15/10/2015 đến ngày 15/8/2020 (từ kỳ thứ 01 đến kỳ thứ 59) số tiền trả 335.000 đồng/kỳ. Tổng 19.765.000 đồng. Từ ngày 09/9/2020 (kỳ thứ 60) số tiền trả 235.000 đồng/kỳ. Tổng 235.000 đồng. Tổng công 60 kỳ là 20.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà L không thực hiện đúng cam kết việc trả nợ gốc, lãi đúng hạn cho Ngân hàng. Từ ngày 09/9/2015 đến ngày 23/4/2018, bà L thanh toán nợ với tổng số tiền bao gồm gốc và lãi là 11.147.420 đồng (trong đó nợ gốc: 7.870.000 đồng; nợ lãi; 3.277.176 đồng; lãi quá hạn: 244 đồng). Từ ngày 15/08/2017 khoản vay bà L đã chuyển nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở về việc thanh toán khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng đã ký nhưng bà L không thực hiện.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Châu Thanh L phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 22.548.910 đồng (trong đó nợ gốc: 12.130.000 đồng, lãi trong hạn: 8.921.815 đồng, lãi quá hạn: 1.497.095 đồng). Đồng thời, còn phải trả lãi phát sinh sau ngày 24/10/2023 với lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết bà Châu Thanh L không cung cấp lời khai.

Tòa án không tiến hành mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được do bà L vắng mặt.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Ngân hàng có văn bản trình bày ý kiến: Yêu cầu bà L trả cho Ngân hàng số nợ gốc, tiền lãi là 23.558.973 đồng (trong đó nợ gốc: 12.130.000 đồng, lãi trong hạn: 9.840.157 đồng, lãi quá hạn: 1.588.816 đồng, thời gian được tính từ ngày 09/9/2015 đến ngày 18/6/2024). Đồng thời, còn phải trả lãi phát sinh từ ngày 19/6/2024 với lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự chấp hành đúng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nên đảm bảo được quyền, nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai

tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng, thỏa thuận vay nợ giữa Ngân hàng với bà Châu Thanh L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có lập hợp đồng, phù hợp quy định pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Do bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L trả cho Ngân hàng số tiền vốn, lãi tính đến ngày xét xử là 23.558.973 đồng, t

iếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 19/6/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận quy định theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong là có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] *Thẩm quyền:* Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng vay tài sản với bị đơn là bà Châu Thanh L có nơi cư trú tại thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn bà Châu Thanh L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

Về nội dung:

[3] Ngân hàng TMCP Đ1 khởi kiện cho rằng bà Châu Thanh L đã ký Hợp đồng tín dụng số 01/2015/HĐ với Ngân hàng vay số tiền 20.000.000 đồng; cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh là hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ, bảng kê tính lãi... Quá trình giải quyết vụ án, bà L vắng mặt không cung cấp lời khai về việc vay tiền.

Biên bản xác minh Công an phường C A bà Châu Thanh L sinh sống tổ H, khóm D, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

Xét, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà L (niêm yết) tại địa chỉ nơi bà L cư trú nhưng bà L không tham gia suốt quá trình tố tụng, không có phản hồi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xem như tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hợp đồng tín dụng số giữa Ngân hàng TMCP Đ1 và bà Châu Thanh L được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và

nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[4] Về vốn vay và tiền lãi: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 01/2015/HĐ với Ngân hàng với số tiền vốn vay 20.000.000 đồng và lời khai đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xác định vốn vay là 20.000.000 đồng.

Theo trình bày của đại diện Ngân hàng, quá trình vay từ 09/9/2015 đến ngày 23/4/2018, bà L thanh toán nợ với tổng số tiền bao gồm gốc và lãi là 11.147.420 đồng (trong đó nợ gốc: 7.870.000 đồng; nợ lãi; 3.277.176 đồng; lãi quá hạn: 244 đồng). Từ ngày 15/8/2017 khoản vay bà L đã chuyển nợ quá hạn và bà L không thực hiện trả nợ đúng hạn cho Ngân hàng và ngưng từ ngày 23/4/2018 cho đến nay, hiện còn nợ lại Ngân hàng vốn, lãi tính đến ngày 18/6/2024 với số tiền 23.558.973 đồng. Đồng thời, tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 19/6/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận quy định trong các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong.

Thấy rằng, giữa Ngân hàng và bà L có giao kết hợp đồng tín dụng để bà L vay tiền. Quá trình vay do bà L không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L có trách nhiệm trả vốn vay và tiền lãi là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, xét chấp nhận.

Buộc bà Châu Thanh L trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 là 23.558.973 đồng (trong đó nợ gốc: 12.130.000 đồng, lãi trong hạn: 9.840.157 đồng, lãi quá hạn: 1.588.816 đồng, thời gian được tính từ ngày 09/9/2015 đến ngày 18/6/2024).

“Kể từ ngày 19/6/2024, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay”.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: Bà Châu Thanh L có trách nhiệm trả vốn và lãi nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.178.000 đồng. Ngân hàng được chấp nhận yêu cầu kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 147, 273 của

Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ1.

Buộc bà Châu Thanh L trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 số tiền là 23.558.973 đồng (trong đó nợ gốc: 12.130.000 đồng, lãi trong hạn: 9.840.157 đồng, lãi quá hạn: 1.588.816 đồng, thời gian được tính từ ngày 09/9/2015 đến ngày 18/6/2024), theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015/HĐ.

“Kể từ ngày 19/6/2024, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay”.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Châu Thanh L phải chịu 1.178.000 (một triệu một trăm bảy mươi tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Đ1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 564.000 (năm trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai 0003237 ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

[3] Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo của các đương sự là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Tiên

